

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4196** /UBND-TH

Hà Nội, ngày **22** tháng 6 năm 2015

V/v kết quả thực hiện kết luận của Chủ  
tọa tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn  
kỳ họp thứ 11 HĐND Thành phố.

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố

Thực hiện Thông báo số 30/TB-HĐND ngày 18/12/2014 của Thường trực  
HĐND Thành phố về kết luận của Chủ tọa tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn  
kỳ họp thứ 11 HĐND Thành phố. UBND Thành phố báo cáo tổng hợp tình hình  
thực hiện kết luận của Chủ tọa tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn kỳ họp thứ  
11 HĐND Thành phố theo báo cáo đính kèm.

Xin trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP (để bc);
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND TP;
- VP ĐDBQHHN&HĐND TP;
- CPVP, các phòng CV;
- Lưu VT, THh. (180)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vũ Hồng Khanh**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2015*

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện kết luận của Chủ tọa tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn kỳ họp thứ 11 HĐND Thành phố**

*(Kèm theo công văn số 496/UBND-TH, ngày 22/ 6/ 2015 của UBND TP)*

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố

Thực hiện Thông báo số 30/TB -HĐND ngày 18/12/2014 của Thường trực HĐND Thành phố về kết luận của Chủ tọa tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn kỳ họp thứ 11 HĐND Thành phố. UBND Thành phố báo cáo kết quả như sau:

#### **I. Về kết quả thực hiện kết luận phiên tái chất vấn tại kỳ họp thứ 10 HĐND Thành phố:**

##### **1. Về nợ xây dựng cơ bản:**

**1.1. Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc “tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ xây dựng cơ bản”; không để phát sinh nợ mới; xử lý dứt điểm nợ xây dựng cơ bản xong trong năm 2015.**

a. Về công tác lập kế hoạch vốn đầu tư xử lý dứt điểm nợ xây dựng cơ bản trong năm 2015

- Chỉ đạo bố trí vốn trả nợ XDCB: UBND Thành phố yêu cầu các quận, huyện, thị xã thực hiện nghiêm các Chỉ thị: số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012, số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 30/7/2013 của Chủ tịch UBND Thành phố về những giải pháp chủ yếu khắc phục tình trạng nợ đọng XDCB tại các địa phương, Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 29/5/2015 của Chủ tịch UBND Thành phố về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn đầu tư công, bảo đảm đến hết năm 2015 phải hoàn thành việc xử lý nợ đọng XDCB. Ngân sách Thành phố không bố trí trả nợ thay cho các quận, huyện, thị xã. Các quận, huyện, thị xã phải hoàn thành xử lý nợ XDCB trong năm 2015. Đối với các quận, huyện, thị xã đã bố trí 100% vốn phân cấp để xử lý nợ nhưng chưa hết nợ, khuyến khích quận, huyện, thị xã tổ chức đấu giá đất trên địa bàn và ưu tiên dành 100% tiền thu đấu giá đất vượt kế hoạch để trả nợ.

- Trong kế hoạch giao đầu năm 2015 các cấp ngân sách đã bố trí 1.745,5 tỷ đồng trả nợ XDCB/Tổng số nợ 2.017,2 tỷ đồng (trong đó: ngân sách Thành

phổ bố trí 724,0 tỷ đồng trả hết nợ thuộc trách nhiệm ngân sách Thành phố; ngân sách cấp huyện và xã 1.023,5 tỷ đồng).

- Số nợ còn lại 269,7 tỷ đồng (thuộc trách nhiệm ngân sách cấp huyện và xã, chủ yếu là các dự án nông thôn mới; ngân sách Thành phố không có nợ) tiếp tục xử lý dứt điểm trong năm 2015 theo đúng Luật Đầu tư công và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ như sau:

+ Tăng cường chỉ đạo các biện pháp tăng thu ngân sách năm 2015, đẩy mạnh công tác đấu giá quyền sử dụng đất, thu tiền sử dụng đất của các dự án được giao và cho thuê đất, đặc biệt là các dự án còn nợ ngân sách; thu hồi vốn khi giao nhà tái định cư (do ngân sách đầu tư), đấu giá quỹ nhà; xã hội hóa để bổ sung nguồn vốn cho xử lý dứt điểm nợ XDCB trong năm 2015.

+ Các huyện và xã tiếp tục bố trí vốn trả hết nợ từ các nguồn: Điều chỉnh nguồn vốn xây dựng cơ bản Thành phố phân cấp cho các quận, huyện, thị xã năm 2015; bổ sung từ nguồn đấu giá đất trên địa bàn, nguồn kết dư ngân sách, thường vượt thu và nguồn vốn huy động khác (ngoài ngân sách).

+ Quyết liệt, tăng cường và đẩy mạnh công tác giải ngân thanh toán khối lượng hoàn thành và quyết toán đúng thời gian quy định.

b. Tổ chức kiểm tra công tác giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế-xã hội, dự toán thu chi ngân sách của khối quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố

Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 20/01/2014 thành lập Đoàn kiểm tra (Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Hà Nội); trong đó có kiểm tra, rà soát, đánh giá, báo cáo tình hình nợ XDCB. Sau đợt kiểm tra, Thành phố đã có văn bản chỉ đạo, yêu cầu các huyện (chưa xử lý hết nợ): Tập trung quyết liệt, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, tiếp tục bố trí vốn năm 2015, đảm bảo xử lý dứt điểm nợ XDCB trong năm 2015 và tuyệt đối không phát sinh nợ mới (các văn bản: Số 2422/UBND-KH&ĐT ngày 14/4/2015 và số 2923/UBND-KT ngày 05/5/2015).

c. Thực hiện nghiêm các biện pháp không để phát sinh nợ đọng XDCB mới

Chỉ phê duyệt quyết định đầu tư khi đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách; đối với dự án nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên, khi phê duyệt dự án mới, dự án điều chỉnh tổng mức đầu tư, phải thực hiện việc thẩm định nguồn và khả năng bố trí vốn theo quy định tại Chỉ thị 1792/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản quy định của UBND Thành phố. Các dự án trong danh mục kế hoạch phải thực hiện theo mức vốn kế hoạch đã giao; không yêu cầu nhà thầu ứng vốn thi công khi chưa được bố trí vốn hoặc ứng vốn thi công vượt kế hoạch vốn đã bố trí; không tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu chưa được bố trí vốn; lập và điều chỉnh kế hoạch đấu thầu theo đúng tiến độ và kế hoạch vốn được phân bổ cho từng dự án.

d. Tăng cường chỉ đạo công tác quyết toán dự án hoàn thành

Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và các Chủ đầu tư trực thuộc UBND Thành phố tiếp tục thực hiện Văn bản số 3343/UBND-KT ngày 14/5/2014 của UBND Thành phố (về tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư trên địa bàn Thành phố) để hạn chế nợ XDCB; trong đó yêu cầu các đơn vị sử dụng vốn ngân sách khẩn trương hoàn thiện hồ sơ các dự án quyết toán hoàn thành. Kho bạc Nhà nước đôn đốc, hướng dẫn các chủ đầu tư làm thủ tục thanh toán theo quy định; công khai các chủ đầu tư, đơn vị còn dự án vi phạm về thời gian lập, thẩm tra, phê duyệt quyết toán; làm rõ trách nhiệm người đứng đầu, thực hiện nghiêm chế tài xử phạt; Thanh tra Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các ngành chức năng rà soát, kiểm tra xử phạt vi phạm hành chính đối với các chủ đầu tư, tổ chức và cá nhân vi phạm chậm quyết toán vốn theo quy định. Quyết toán công trình hoàn thành theo đúng thời gian quy định, nhóm C không quá 6 tháng, nhóm B không quá 9 tháng và nhóm A không quá 12 tháng

**1.2. Chỉ bố trí vốn thực hiện các dự án thực sự cấp bách trong danh mục các dự án đầu tư trung hạn của Thành phố, chỉ phê duyệt dự án khi đã rõ nguồn vốn, không để nhà thầu ứng vốn thi công**

a. Việc bố trí vốn thực hiện các dự án thực sự cấp bách trong danh mục các dự án đầu tư trung hạn của Thành phố

UBND Thành phố đã chỉ đạo phân bổ dự toán chi đầu tư phát triển phải đảm bảo tập trung, không dàn trải, bố trí đủ vốn ngay từ đầu năm cho thanh toán nợ các công trình đã hoàn thành theo quy định, nợ khối lượng đã thực hiện cho các dự án chuyển tiếp; Phần vốn còn lại tiếp tục phân bổ các công trình chuyển tiếp có khả năng hoàn thành trong năm 2015, dự án hoàn thành sau 2015, không bố trí dự án mới nếu chưa bố trí đủ vốn cho các dự án chuyển tiếp theo tiến độ quy định và khả năng thực hiện; chỉ bố trí cho dự án mới thực sự cấp bách đủ thủ tục theo quy định và nằm trong kế hoạch đầu tư 3 năm 2013-2015 đã được HĐND cùng cấp thông qua; bố trí vốn đảm bảo hoàn thành các dự án nhóm C không quá 3 năm, nhóm B không quá 5 năm.

b. Để triển khai thực hiện cơ cấu lại đầu tư công theo hướng bố trí vốn tập trung, xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản và công tác quản lý đầu tư từ ngân sách nhà nước được tăng cường, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo các công trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện đạt yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng và tiến độ đề ra, UBND Thành phố đã ban hành các văn bản chỉ đạo (Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 30/7/2013, Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 29/5/2015, Công văn số 4874/UBND-KT ngày 08/7/2013, Công văn số 2422/UBND-KH&ĐT ngày 14/4/2015, Công văn số 2923/UBND-KT ngày 05/5/2015) yêu cầu Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã, Lãnh đạo các Tổng công ty, Công ty nhà nước và các Chủ đầu tư có sử dụng vốn nguồn đầu tư công thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn đầu tư công và các quy định của Luật Đầu tư công:

- Kiểm soát chặt chẽ việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư các dự án đầu tư công:

+ Thực hiện thẩm định về nguồn vốn và cân đối vốn trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư và điều chỉnh dự án;

+ Kiểm soát việc điều chỉnh dự án đầu tư, chỉ được điều chỉnh dự án trong các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 46 của Luật Đầu tư công, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách cấp mình để thực hiện.

- Bố trí vốn kế hoạch tập trung cho các dự án bảo đảm thời gian hoàn thành và tiến độ thực hiện dự án;

- Không cho phép doanh nghiệp tự bỏ vốn chuẩn bị đầu tư, thi công dự án khi chưa được bố trí vốn, làm phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản; Chỉ tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu đã được bố trí vốn. Thực hiện lập và điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo tiến độ chung của dự án và kế hoạch vốn được giao theo đúng quy định của Luật Đấu thầu và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ;

- Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, điều chỉnh quyết định đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư công.

### **1.3. Quyết toán các dự án đã hoàn thành theo quy định của pháp luật.**

UBND Thành phố tiếp tục ban hành văn bản số 9752/UBND-KT ngày 12/12/2014 về việc đẩy mạnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của Thường trực HĐND Thành phố.

Với sự quan tâm, giám sát của HĐND Thành phố; sự chỉ đạo quyết liệt của Ban chỉ đạo công tác quyết toán vốn đầu tư Thành phố, công tác phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành của ngân sách Thành phố đã có chuyển biến tích cực so với các năm trước; kết quả cụ thể như sau:

- Năm 2014, tổng số dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán trong năm là 186 dự án (tăng hơn 36 dự án so với năm 2013<sup>1</sup>) với tổng vốn đầu tư được quyết toán là: 5.038.872 triệu đồng; Qua thẩm tra, phê duyệt quyết toán đã giảm trừ giá trị đề nghị quyết toán: 20.210 triệu đồng.

- Năm 2015, theo kết quả tổng hợp tính đến hết tháng 5/2015, Sở Tài chính đã tổ chức thẩm tra, phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành được 104 dự án, với tổng vốn đầu tư được quyết toán là: 4.136.035 triệu đồng, giảm trừ so với giá trị đề nghị quyết toán của chủ đầu tư là: 27.954 triệu đồng; Dự kiến đến hết tháng 6 năm 2015 sẽ thực hiện thẩm tra phê duyệt quyết toán được 120 dự án.

Ngày 19/5/2015, UBND Thành phố Hà Nội, Ban chỉ đạo công tác quyết

---

<sup>1</sup> Năm 2013, Sở Tài chính thẩm tra, phê duyệt được 150 dự án, giá trị quyết toán được duyệt là 4.216.125 triệu đồng, giảm so với giá trị đề nghị của chủ đầu tư 32.711 triệu đồng.

toán vốn đầu tư Thành phố đã tổ chức họp giao ban công tác quyết toán dự án hoàn thành toàn Thành phố, tổng kết đánh giá công tác quyết toán năm 2014, sơ kết 01 năm thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Ngày 25/5/2015, UBND Thành phố tiếp tục ban hành Công văn số 3533/UBND-KT về việc tăng cường đẩy mạnh công tác quyết toán dự án hoàn thành trên địa bàn Thành phố năm 2015 trong đó đã đưa các giải pháp tháo gỡ vướng mắc trong công tác quyết toán; đồng thời tiếp tục chỉ đạo quán triệt các sở, ban ngành, UBND quận, huyện, thị xã, các chủ đầu tư trực thuộc Thành phố về công tác quyết toán dự án hoàn thành theo chỉ đạo của Trung ương.

## **2. Về quản lý nhà biệt thự:**

Ngày 10/12/2008, HĐND Thành phố đã thông qua Nghị quyết số 18/2008/NQ-HĐND về Đề án quản lý quỹ nhà biệt thự trên địa bàn thành phố Hà Nội, gồm danh mục 970 biệt thự thuộc sở hữu nhà nước.

Tại Văn bản số 1254/TTg-KTN ngày 28/7/2009, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến: “Đồng ý về nguyên tắc đối với Đề án quản lý quỹ nhà biệt thự trên địa bàn thành phố Hà Nội...”, đồng thời chỉ đạo: “UBND thành phố Hà Nội cần chỉ đạo rà soát chặt chẽ các loại biệt thự, trong đó xác định rõ loại biệt thự không được bán, loại biệt thự được bán theo quy định...”

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết của HĐND Thành phố, UBND Thành phố đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ:

### **2.1. Rà soát, thống kê, lập danh mục và ban hành Quy chế quản lý, sử dụng nhà biệt thự:**

UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 14/9/2009 về triển khai thực hiện Đề án quản lý quỹ nhà biệt thự theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 18/2008/NQ-HĐND của HĐND Thành phố; ban hành Quyết định số 2315/QĐ-UBND ngày 24/5/2010 về việc thành lập Tổ công tác liên ngành do Sở Quy hoạch - Kiến trúc làm Tổ trưởng thực hiện việc rà soát, phân loại, lập danh mục toàn bộ các nhà biệt thự (không phân biệt thành phần sở hữu) trên địa bàn Thành phố; chỉ đạo việc xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng và tiêu chí bảo tồn, tôn tạo quỹ nhà biệt thự tại Thông báo số 55/TB-UBND ngày 3/3/2010.

Trên cơ sở báo cáo, đề xuất của Sở Quy hoạch Kiến trúc tại Công văn số 3242/QHKT-TH ngày 19/9/2011, UBND Thành phố đã có Văn bản số 9057/UBND-TNMT ngày 21/10/2011 chấp thuận về nguyên tắc hồ sơ, danh mục phân loại các nhà biệt thự xây dựng trước năm 1954 do Viện Quy hoạch Kiến trúc đô thị lập, được Sở Quy hoạch Kiến trúc thẩm định, thông qua, gồm: 1.540 biệt thự trên địa bàn các quận: Ba Đình, Đống Đa, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Tây Hồ, trong đó có: 228 biệt thự loại 1; 431 biệt thự loại 2; 646 biệt thự loại 3; 235 biệt thự loại 4. Sở Quy hoạch Kiến trúc có trách nhiệm bàn giao cho Sở Xây dựng quản lý để hoàn chỉnh, bổ sung thông tin và chủ trì cùng các sở ngành liên quan

hoàn thiện Quy chế quản lý, sử dụng quỹ nhà biệt thự trên địa bàn theo chỉ đạo của UBND Thành phố.

Ngày 16/8/2013, UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 4877/QĐ-UBND thành lập Hội đồng thẩm định Thành phố và 3 Tổ công tác liên ngành để thực hiện việc thẩm định danh mục 1.540 nhà biệt thự xây dựng trước năm 1954 trên địa bàn Thành phố. Thành phần của Hội đồng thẩm định gồm có: lãnh đạo Sở Xây dựng là Chủ tịch Hội đồng, lãnh đạo Sở Quy hoạch - Kiến trúc là phó Chủ tịch Hội đồng; lãnh đạo Sở Văn hóa Thể thao và du lịch và lãnh đạo 5 quận Ba Đình, Tây Hồ, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Đống Đa là Ủy viên.

Ngày 28/11/2013, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND về Quy chế quản lý, sử dụng nhà biệt thự cũ được xây dựng từ trước năm 1954 trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong đó quy định cụ thể việc thiết lập hồ sơ quản lý; thực hiện việc bảo trì, cải tạo, phá dỡ, xây dựng lại nhà biệt thự, góp phần bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, kiến trúc của quỹ nhà biệt thự. Đồng thời, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 7177/QĐ-UBND ngày 28/11/2013 về danh mục nhà biệt thự thuộc đối tượng quản lý, sử dụng theo “*Quy chế quản lý, sử dụng nhà biệt thự cũ được xây dựng từ trước năm 1954 trên địa bàn thành phố Hà Nội*”, gồm 1.253 nhà biệt thự và được chia làm 3 nhóm: 225 Biệt thự nhóm 1 (được đánh giá từ 70 đến 100 điểm): là những biệt thự gắn liền với di tích lịch sử, văn hoá, các sự kiện chính trị được xếp hạng theo quy định của pháp luật; biệt thự có giá trị đặc biệt về kiến trúc (từ 30 điểm đến 35 điểm về giá trị nghệ thuật kiến trúc); 382 Biệt thự nhóm 2 (được đánh giá từ 50 đến 69 điểm): có giá trị về kiến trúc, nhưng không thuộc biệt thự nhóm 1; 646 Biệt thự nhóm 3 (được đánh giá dưới 50 điểm): không thuộc biệt thự nhóm 1 và biệt thự nhóm 2.

Quyết định 7177/QĐ-UBND đã xác định 312 biệt thự không còn giá trị để bảo tồn, tôn tạo, không thuộc diện quản lý theo Quy chế quản lý nhà biệt thự (đã bị xây dựng mới; bị phá dỡ, cải tạo, xây dựng lại 1 phần; bị biến dạng, xuống cấp nghiêm trọng; biệt thự xây dựng sau năm 1954; nhà mặt phố trước đây bị xác định nhầm là biệt thự; một số trường hợp bị nhầm địa chỉ).

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, Thanh tra Thành phố đã tiến hành thanh tra toàn diện việc Liên ngành (các sở: Xây dựng, Quy hoạch Kiến trúc, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa Thể thao và Du lịch; UBND các quận: Hoàn Kiếm, Tây Hồ, Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng và Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển nhà Hà Nội) đề xuất UBND Thành phố xác định 312 biệt thự tại Điều 2, Quyết định số 7177/QĐ-UBND ngày 28/11/2013 của UBND Thành phố (trong đó có 218 biệt thự thuộc danh mục của Đề án quản lý quỹ nhà biệt thự trên địa bàn Thành phố), không thuộc đối tượng quản lý, sử dụng theo “*Quy chế quản lý, sử dụng nhà biệt thự cũ được xây dựng từ trước năm 1954 trên địa bàn thành phố Hà Nội*”. Ngày 25/4/2015, Thanh tra Thành phố đã có Kết luận thanh tra số 834/KL-TTTP-P3.

UBND Thành phố đã ban hành Văn bản số 4142/UBND-TNMT ngày 18/6/2015 chỉ đạo xử lý sau Kết luận thanh tra theo quy định.

## **2.2. Về quản lý trật tự xây dựng:**

Trước năm 2008, chưa có các văn bản của Nhà nước và Thành phố quy định cụ thể về quản lý, bảo tồn quỹ nhà biệt thự. Nhà biệt thự xây dựng trước năm 1954 trên địa bàn Thành phố được sử dụng để ở hoặc làm việc, tồn tại hơn 60 năm, đa số bị xuống cấp, nhiều trường hợp đã biến dạng, cải tạo, coi nói, xây dựng lại.

Thực hiện Thông báo số 348/TB-VPCP ngày 09/12/2009 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về đề án Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050, trong đó có nội dung: *“Yêu cầu UBND thành phố Hà Nội chỉ đạo dừng ngay việc phá các nhà biệt thự cũ và xây dựng các tòa nhà cao tầng trong khu vực trung tâm...”*, UBND Thành phố đã ban hành Văn bản số 12421/UBND-XD ngày 31/12/2009 chỉ đạo:

*“Sở Xây dựng, UBND các quận Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Đống Đa, Ba Đình:*

*- Chỉ đạo kiên quyết dừng ngay việc phá các nhà biệt thự cũ và cấp giấy phép xây dựng các tòa nhà cao tầng trong khu vực trung tâm;*

*- Tăng cường quản lý chặt chẽ việc xây dựng theo đúng quy hoạch, bảo đảm tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định.”*

Các đơn vị đã nghiêm túc, cơ bản thực hiện tốt chỉ đạo của UBND Thành phố. Đối với một số trường hợp, sau khi có chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, cố tình phá dỡ biệt thự khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền, UBND các cấp đã ban hành quyết định đình chỉ và xử phạt vi phạm hành chính, đồng thời chưa được cấp giấy phép xây dựng (*số 11 phố Lê Phụng Hiểu; số 18 phố Hàng Chuối; 33, 35 phố Lý Thường Kiệt; số 69 phố Nguyễn Du*; tình trạng tự chia tách hộ thuê nhà, tự phá dỡ, cải tạo, xây dựng lại, làm biến dạng nhà biệt thự đã cơ bản được ngăn chặn. Tại Thông báo số 202/TB-VPCP ngày 19/7/2010 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về việc xây dựng công trình cao tầng trong 4 quận nội thành và xử lý các dự án xây dựng nằm trong vành đai xanh sông Nhuệ, Hà Nội đã nhận định: *“Thời gian qua, UBND thành phố Hà Nội đã chấp hành nghiêm túc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc dừng phá dỡ các biệt thự và xây dựng nhà cao tầng trong khu trung tâm Thủ đô Hà Nội...”* và chỉ đạo: *“UBND thành phố Hà Nội chỉ đạo triển khai việc bảo tồn Quỹ nhà biệt thự theo quy định...”*

## **2.3. Về bảo tồn, tôn tạo những biệt thự có giá trị kiến trúc theo quy định của Luật Thủ đô.**

Thực hiện Luật Thủ đô, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết của HĐND Thành phố, UBND Thành phố đã trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND ngày 23/7/2013 về một số biện pháp cải tạo, xây



*dựng lại các khu chung cư cũ, nhà cũ xuống cấp; cải tạo, phục hồi nhà cổ, biệt thự cũ và các công trình kiến trúc khác xây dựng trước năm 1954 trên địa bàn thành phố Hà Nội (thực hiện khoản 2, khoản 3, Điều 16, Luật Thủ đô) và Nghị quyết số 24/2013/NQ-HĐND ngày 04/12/2013 về việc ban hành danh mục phố cổ, làng cổ, làng nghề truyền thống tiêu biểu, biệt thự cũ, công trình kiến trúc khác xây dựng trước năm 1954 và di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn Thủ đô cần tập trung nguồn lực để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa (thực hiện điểm b, khoản 3, Điều 11, Luật Thủ đô), trong đó có danh mục 225 biệt thự cũ cần tập trung nguồn lực để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa. Việc thực hiện bảo tồn, tôn tạo những biệt thự có giá trị đang được UBND Thành phố chỉ đạo thực hiện theo đúng quy định và trong khả năng cân đối về nguồn lực của Thành phố.*

Như vậy, thực hiện Nghị quyết số 18/2008/NQ-HĐND ngày 10/12/2008 của HĐND Thành phố và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, việc quản lý quỹ nhà biệt thự xây dựng trước năm 1954 đã được UBND Thành phố chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, góp phần duy trì, phát huy giá trị của quỹ nhà biệt thự trên địa bàn Thành phố. Thời gian tới, UBND Thành phố sẽ tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi các quy định liên quan, đảm bảo công tác quản lý quỹ nhà biệt thự được chặt chẽ hơn và phù hợp với điều kiện thực tế; đồng thời, tiếp tục chỉ đạo thường xuyên kiểm tra, thanh tra, chỉ đạo xử lý nghiêm khắc đối với các tổ chức, cá nhân có vi phạm trong công tác quản lý quỹ nhà biệt thự theo quy định.

### **3. Về khoa học và công nghệ:**

#### **3.1. Xác định hiệu quả, khả năng phát huy tác dụng của tàu nạo vét bùn, nếu không hiệu quả cần có hướng giải quyết sớm.**

Đề tài “Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo hệ thống thiết bị nạo vét bùn cho các sông thoát nước đã kè bờ của thành phố Hà Nội” do Viện nghiên cứu cơ khí thuộc Bộ Công thương là đơn vị thực hiện theo phương thức tuyển chọn. Đến tháng 9/2010, kết quả sản phẩm của đề tài là tàu nạo vét bùn đã được bàn giao cho Công ty TNHH MTV Thoát nước Hà Nội.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND Thành phố về việc triển khai thiết bị nạo vét bùn và giải đáp kiến nghị khó khăn trong công tác vận hành tàu nạo vét bùn trên điều kiện sông, hồ của Hà Nội của Công ty TNHH MTV Thoát nước Hà Nội. Ngày 28/01/2015 Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội đã tổ chức hội nghị liên ngành bàn giải pháp để đưa thiết bị nạo vét bùn áp dụng tại khu liên hợp xử lý rác thải Nam Sơn thuộc Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội.

Ngày 09/3/2015, UBND Thành phố đã có quyết định số 1054/QĐ-UBND về việc giao sản phẩm tàu nạo vét bùn thuộc đề tài: Nghiên cứu thiết kế, chế tạo hệ thống thiết bị nạo vét bùn cho các sông thoát nước đã kè bờ của thành phố Hà Nội từ công ty TNHH MTV Thoát nước Hà Nội về Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội. Hiện Sở Xây dựng Hà Nội và Công ty TNHH MTV Môi

trường và Đô thị Hà Nội đang xây dựng định mức vận hành và phương án vận chuyển “tàu nạo vét bùn” để đưa lên hoạt động tại khu xử lý rác thải Nam Sơn trong cuối tháng 7 năm 2015.

**3.2. Vai trò, trách nhiệm của Sở Khoa học Công nghệ trong nghiên cứu, ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và trong quản lý nhà nước đối với các hoạt động khoa học công nghệ; đổi mới công nghệ; công bố công khai thông tin về các đề tài nghiên cứu, kết quả ứng dụng các nghiên cứu của Thành phố.**

Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm trước Thành phố về việc thực hiện quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ theo các quy định hiện hành:

- Sau khi được UBND Thành phố phê duyệt kế hoạch KH&CN, Sở KH&CN tổ chức triển khai kế hoạch: Mời đơn vị chủ trì thực hiện; chủ nhiệm đề tài, dự án SXTN; đại diện Ban chủ nhiệm chương trình; đại diện đơn vị cam kết ứng dụng; các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan đến giao kế hoạch và hướng dẫn tổ chức triển khai kế hoạch.

- Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức rà soát chặt chẽ các Đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp Thành phố đảm bảo tránh đầu tư trùng lặp gây lãng phí thời gian, tiền của và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, đồng thời là căn cứ để xác nhận công trình nghiên cứu trong việc xét phong học hàm, phong tặng các danh hiệu, giải thưởng về khoa học và công nghệ.

- Tổ chức chuyển giao kết quả nghiên cứu cho các đơn vị ứng dụng trên địa bàn Thành phố. Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội chủ động chuyển giao kết quả nghiên cứu ngay sau khi nghiệm thu chính thức, khoảng 70% các đề tài và gần 100% các dự án sản xuất thử nghiệm được bàn giao ngay cho các đơn vị phối hợp thực hiện và đơn vị sản xuất trên địa bàn triển khai thực nghiệm của Đề tài, dự án SXTN.

- Đôn đốc các sở, ngành, đơn vị và chủ nhiệm trong quá trình tiếp nhận chuyển giao và quản lý, khai thác, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tế.

**3.3. Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật khoa học công nghệ và các quy định của Trung ương trong việc công bố công khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ của Thành phố để các tổ chức, cá nhân, nhà khoa học tham gia đấu thầu, thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu.**

Sở Khoa học và Công nghệ đã rà soát, tập trung nghiên cứu đổi mới quy trình quản lý các nhiệm vụ KH&CN, thực hiện theo các bước đảm bảo đúng các hướng dẫn của Bộ KH&CN và quy định của Luật khoa học và công nghệ năm 2013.

Trong năm 2014, Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội đã tổ chức nghiệm thu cấp thành phố 64 đề tài, dự án khoa học và công nghệ có thời gian nghiên cứu kết thúc trong năm 2014; phần lớn các đề tài, dự án được triển khai nghiêm túc, đảm bảo tiến độ, sản phẩm của đề tài, dự án có hàm lượng khoa học và khả

năng ứng dụng vào thực tiễn cao, 100% các đề tài, dự án khi triển khai đều có các đơn vị cam kết ứng dụng kết quả, với các đề tài nghiên cứu về quy trình, công nghệ đều được kiểm tra thực tế và nghiệm thu tại các địa điểm triển khai nghiên cứu. Hầu hết các kết quả nghiên cứu sau khi được hoàn thiện đã triển khai ứng dụng thành công vào thực tế, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh trên các lĩnh vực như: Công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, bưu chính viễn thông, y tế, bảo vệ môi trường; hỗ trợ nông dân trong việc xây dựng nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm làng nghề truyền thống, các sản phẩm nông nghiệp đặc sản; xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề, các khu công nghiệp, khu đô thị. Lĩnh vực xã hội nhân văn các công trình nghiên cứu khoa học đã góp phần thúc đẩy đổi mới cải cách hành chính, các giải pháp đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Các đề tài, dự án trong quá trình triển khai nghiên cứu đều được theo dõi chặt chẽ và đúng quy định. Các đơn vị chủ trì nghiên cứu và chủ nhiệm đề tài thực hiện nghiêm túc quy trình. Mỗi đề tài đều được kiểm tra tiến độ định kỳ. Quá trình kiểm tra có sự tham gia của lãnh đạo sở, các nhà khoa học, ban chủ nhiệm chương trình, đại diện các sở, ngành liên quan, đơn vị thực hiện và chủ nhiệm đề tài. Trong số đó 46 đề tài, dự án đã được áp dụng ngay kết quả nghiên cứu vào thực tiễn, 18 đề tài còn lại một số đã được chuyển giao cho các đơn vị cam kết ứng dụng kết quả nghiên cứu, số còn lại đang nghiên cứu đưa vào triển khai dự án sản xuất thử nghiệm để hoàn thiện quy trình công nghệ bảo đảm sự ổn định chất lượng sản phẩm sau đó sẽ đưa ra ứng dụng đại trà. Các đề tài, dự án đã góp phần đào tạo 3 tiến sỹ, 23 thạc sỹ, 5 kỹ sư; công bố 95 bài báo trong nước và quốc tế; tạo ra 2 loại thuốc mới; xây dựng, hoàn thiện 30 quy trình công nghệ; xây dựng 2 luận chứng kinh tế, hướng dẫn kỹ thuật; đề xuất 6 tiêu chuẩn, qui phạm mới; 86 giải pháp mới; xây dựng 6 tài liệu tập huấn, chương trình môn học mới; 1 cổng thông tin điện tử phục vụ quản lý nhà nước; 3 dự thảo đề án phục vụ quản lý nhà nước; 1 dự án đoạt giải VIFOTEC; 1 sản phẩm đăng ký sáng chế.

### **3.4. Huy động và phát huy tiềm năng, chất xám trên địa bàn nhằm nâng cao chất lượng các đề tài nghiên cứu**

Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND Thành phố chủ động phát huy và tranh thủ các nguồn lực, trí tuệ của đội ngũ trí thức thủ đô trên địa bàn tham gia vào triển khai các đề tài, dự án, các hoạt động tư vấn, phản biện trong việc xây dựng hệ thống các cơ chế, chính sách về KH&CN và các hội đồng tư vấn, đánh giá, nghiệm thu kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:

Hàng năm, Ban chủ nhiệm chương trình đã tiến hành xét duyệt các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để đưa ra các hội đồng chuyên ngành thẩm định đưa vào kế hoạch. Tham gia kiểm tra tiến độ, tổng kết năm và nghiệm thu các đề tài, dự án.

- Sở Khoa học và công nghệ hàng năm tổ chức hội nghị mời các nhà khoa học, nhà quản lý, doanh nghiệp nghe giới thiệu cơ chế chính sách mới về khoa

học và công nghệ, về chiến lược phát triển khoa học và công nghệ đến năm 2020 của Thủ đô và nghị quyết 04/NQ-HĐND về chính sách ưu đãi đối với tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển KH&CN và các nhà KH&CN tham gia thực hiện chương trình KH&CN trọng điểm của Thủ đô. Do vậy đã thu hút các nhà khoa học, chuyên gia từ các viện nghiên cứu, các trường đại học, các trung tâm đóng trên địa bàn Hà Nội tham gia nghiên cứu KH&CN ngày càng tăng, kết quả nghiên cứu đã góp phần tích cực vào phát triển kinh tế, xã hội Thủ đô.

- Thường xuyên mời các chuyên gia, nhà khoa học tham gia vào các Hội đồng thẩm định đánh giá công nghệ của các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách, từ đó đã lựa chọn được các công nghệ tiên tiến phù hợp thân thiện với môi trường, tiết kiệm ngân sách cho Thành phố. Đã mời các nhà quản lý, nhà khoa học ở trung ương và Thành phố tham gia biên soạn bộ Bách khoa thư Hà Nội mở rộng.

- Hoạt động của Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật Hà Nội có nhiều đổi mới, quy tụ được các nhà khoa học, đội ngũ trí thức thuộc nhiều lĩnh vực thường xuyên gắn bó với Sở KH&CN trong hoạt động tư vấn, phản biện, xây dựng định hướng kế hoạch hoạt động KH&CN, xây dựng Đề án phát triển thị trường KH&CN, các cơ chế, chính sách sử dụng và bồi dưỡng cán bộ khoa học trên địa bàn Thủ đô.

- Chương trình hợp tác KH&CN giữa UBND Thành phố và đại học Quốc gia Hà Nội, Sở KH&CN đã trình UBND Thành phố phê duyệt 05 nhiệm vụ đến nay đã triển khai nghiên cứu 02 nhiệm vụ, cụ thể:

- + Đánh giá chức năng, dịch vụ hệ sinh thái nhằm quản lý, bảo tồn và sử dụng bền vững khu vực hồ Tây trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

- + Nghiên cứu các di sản tự nhiên và văn hóa nhằm xây dựng công viên địa chất (Geopark) tại vùng Ba Vì - Sơn Tây, Hà Nội, phục vụ phát triển du lịch bền vững.

- Ngoài ra, Trường Đại học Quốc gia Hà Nội và các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Quốc gia Hà Nội đã thực hiện một số đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ về một số lĩnh vực sau:

- + Đề tài: Biến đổi cơ cấu, chất lượng dân số trong quá trình đô thị hóa tại Hà Nội: Thực trạng và giải pháp - Mã số: 01X-10/06-2012-2, do Trường Đại học Khoa học tự nhiên thực hiện. Đề tài đã được nghiệm thu vào tháng 12/2013, đạt loại khá.

- + Đề tài: Nghiên cứu tác động, xu hướng biến đổi của Phật giáo và tín ngưỡng dân gian đến đời sống chính trị tại Hà Nội. - Mã số: 01X-11/01-2012-2, do Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Đề tài đã được nghiệm thu vào tháng 3/2013, đạt loại khá.

- + Đề tài: Nghiên cứu một số chỉ số sinh học tuổi dậy thì của học sinh THCS Hà Nội và những định hướng trong giáo dục giới tính trong nhà trường -

MS: 01X-12/03-2012-1, do Trường Đại học Giáo dục thực hiện. Đề tài đã được nghiệm thu vào tháng 12/2012, đạt loại xuất sắc.

+ Đề tài: Nghiên cứu xây dựng quy trình phân hủy độc tố Microcystin của tảo lam *Microcystisaeruginosa* bằng vi khuẩn dị dưỡng nhằm bảo vệ nước hồ Hoàn Kiếm, Hà Nội - Mã số: 09/01-2012-2, do Viện Vi sinh vật và Công nghệ sinh học thực hiện. Đề tài đã được nghiệm thu vào tháng 12/2013, đạt loại khá.

+ Đề tài: Mô hình thực hành công tác xã hội trong bảo vệ trẻ em ở địa bàn xã, phường Hà Nội - MS: 01X-12/05-2013-1, do Trường Đại học Giáo dục thực hiện. Đề tài đang được thực hiện.

+ Đề tài: Giáo dục giới tính cho học sinh THCS Hà Nội phù hợp với đặc điểm tuổi dậy thì hiện nay - MS: 01X-12/03-2014-2, do Trường Đại học Giáo dục thực hiện. Đề tài đang được thực hiện.

+ Đề tài: Nghiên cứu xây dựng và thử nghiệm mô hình chứng thực văn bản pháp lý để thúc đẩy triển khai dịch vụ công trên địa bàn thành phố Hà Nội - MS: 01C-07/02-2014-2, do Viện Công nghệ thông tin thực hiện. Đề tài đang được thực hiện.

+ Đề tài: Hệ thống thông tin trạng thái giao thông TP Hà Nội thực trạng và giải pháp - Mã số: 01C-04/08-2014-2, do Trường Đại học Công nghệ thực hiện. Đề tài đang được thực hiện.

+ Đề tài: Nghiên cứu các di sản tự nhiên và văn hóa vùng Ba Vì - Sơn Tây, Hà Nội nhằm xây dựng công viên địa chất (Geopark) phục vụ phát triển du lịch bền vững - Mã số: 01C-04/11-2014-2, do Trường Đại học Quốc gia Hà Nội thực hiện. Đề tài đang được thực hiện.

+ Đề tài: Giải pháp chủ yếu phát triển thông tin đối ngoại của thủ đô Hà Nội đến năm 2020 - Mã số: 01X-10/03-2014-2, do Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn thực hiện. Đề tài đang được thực hiện.

+ Đề tài: Nghiên cứu, đề xuất giải pháp quản lý, bảo tồn, sử dụng bền vững Hồ Tây - Mã số: 01C-09/04-2014-2, do Trung tâm Nghiên cứu Tài nguyên và Môi trường. Đề tài đang được thực hiện.

Trong quá trình quản lý và triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ nêu trên đều được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tiến độ đã đề ra.

Đối với các đề tài đã được nghiệm thu, được các Hội đồng khoa học nghiệm thu đánh giá có chất lượng tốt, có khả năng ứng dụng vào thực tiễn.

#### **4. Về quyết toán các công trình đã hoàn thành:**

**4.1. Quyết toán 05 công trình: Rạp Đại Nam, Rạp Công Nhân, Rạp Kim Đồng, Công viên Hòa Bình, Trường Hà Nội Amsterdam xong trong tháng 12/2014.**

Dự án Rạp Kim Đồng (phần vốn ngân sách Thành phố bố trí cho công tác chuẩn bị đầu tư và mua sắm và lắp đặt thiết bị phòng chiếu phim 4D): Sở Tài

chính đã thực hiện thẩm tra và phê duyệt quyết toán đảm bảo thời gian quy định với giá trị quyết toán là 33.867.669.630 đồng (Trong đó: Sở Tài chính đã thực hiện thẩm tra, phê duyệt chi phí chuẩn bị đầu tư tại Quyết định số 2003/QĐ-STC ngày 14/5/2012 với giá trị là 539.037.300 đồng; thẩm tra, phê duyệt chi phí mua sắm và lắp đặt thiết bị phòng chiếu phim 4D tại Quyết định số 5250/QĐ-STC ngày 18/11/2011 với giá trị là 33.328.632.330 đồng).

Dự án Trường THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam: Trên cơ sở Báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành do Sở Giáo dục và Đào tạo lập và gửi Sở Tài chính ngày 26/11/2014, Sở Tài chính đã thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 521/QĐ-STC ngày 30/01/2015 với giá trị quyết toán là: 372.002.499.300 đồng (đã rút ngắn thời gian thẩm tra quyết toán 03 tháng so với quy định).

Dự án Rạp Công nhân: Trên cơ sở Báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành do Sở Xây dựng lập và gửi Sở Tài chính ngày 31/12/2014, Sở Tài chính đã hoàn thành công tác thẩm tra theo đúng quy trình; qua đó, đã phát hiện một số vướng mắc về hồ sơ dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND Thành phố. Sở Tài chính đã có Công văn số 1785/STC-ĐT ngày 21/4/2015 báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của UBND Thành phố về phương án giải quyết. Ngày 20/5/2015, Văn phòng UBND Thành phố đã có Công văn số 3097/VP-KT thông báo ý kiến chỉ đạo của Đồng chí Phó Chủ tịch UBND Thành phố, trong đó giao Sở Tài chính (cơ quan thẩm tra quyết toán) chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan kiểm tra, xem xét, đề xuất báo cáo UBND Thành phố; hoàn thành công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án trước ngày 20/6/2015. Đến nay, Sở Tài chính đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, thẩm tra phê duyệt xong quyết toán hoàn thành của Dự án tại Quyết định số 2922/QĐ-STC ngày 16/6/2015 với giá trị quyết toán là: 66.054.358.557 đồng.

Dự án Rạp Đại Nam: Trên cơ sở Báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành do Sở Xây dựng lập và gửi ngày 31/12/2014; Sở Tài chính đã thực hiện thẩm tra theo đúng quy trình. Trong quá trình thẩm tra, Sở Tài chính đã yêu cầu Sở Xây dựng gửi bổ sung một số hồ sơ phục vụ công tác thẩm tra. Ngay sau khi nhận được hồ sơ bổ sung do Sở Xây dựng cung cấp, Sở Tài chính đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, thẩm tra phê duyệt xong quyết toán hoàn thành của Dự án tại Quyết định số 2923/QĐ-STC ngày 16/6/2015 với giá trị quyết toán là: 75.887.656.199 đồng

Dự án Công viên Hòa Bình: Trên cơ sở Báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành do Sở Xây dựng lập và gửi Sở Tài chính ngày 31/12/2014; Sở Tài chính đã thực hiện thẩm tra theo đúng quy trình. Trong trình thẩm tra, Sở Tài chính đã yêu cầu Sở Xây dựng gửi bổ sung một số hồ sơ phục vụ công tác thẩm tra. Ngay sau khi nhận được hồ sơ bổ sung do Sở Xây dựng cung cấp, Sở Tài chính đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, thẩm tra phê duyệt xong quyết toán hoàn thành của Dự án tại Quyết định số 2924/QĐ-STC ngày 16/6/2015 với giá trị quyết toán là: 226.564.346.314 đồng

#### **4.2. Hoàn thành quyết toán 9/10 gói thầu của dự án Bảo tàng Hà Nội trong tháng 01/2015.**

Để đẩy nhanh tiến độ công tác quyết toán dự án Bảo Tàng Hà Nội, ngày 20/01/2015, Sở Tài chính đã có Công văn số 246/STC-ĐT báo cáo, đề xuất, xin ý kiến chỉ đạo của UBND Thành phố. Ngày 02/02/2015, UBND Thành phố đã có văn bản số 786/UBND-KT chấp thuận phương án Sở Tài chính được tiếp nhận hồ sơ hoàn thành của từng gói thầu dự án để thẩm tra. Đến nay, Sở Tài chính đã thẩm tra xong 22/34 gói thầu (với giá trị 1.500.050 triệu đồng). Đối với 12 gói thầu còn lại chưa thực hiện xong quyết toán A-B, Sở Tài chính đang tiếp tục đôn đốc Chủ đầu tư khẩn trương hoàn thiện hồ sơ quyết toán, gửi Sở Tài chính thẩm tra theo quy định.

#### **4.3. Sớm hoàn thành quyết toán công trình trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội và khắc phục những bất cập hư hỏng, xuống cấp của công trình, đảm bảo phát huy hiệu quả đầu tư.**

Thực hiện Kết luận của Chủ tịch HĐND Thành phố, Sở Tài chính đã phối hợp đôn đốc Chủ đầu tư dự án khẩn trương hoàn thiện hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành gửi Sở Tài chính thẩm tra. Trên cơ sở Báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành do Sở Lao động Thương binh & Xã hội lập và gửi Sở Tài chính ngày 01/4/2015; Sở Tài chính đã thẩm tra phê duyệt xong quyết toán hoàn thành của Dự án tại Quyết định số 2885/QĐ-STC ngày 15/6/2015 với giá trị quyết toán là: 291.323.310.860 đồng (đã rút ngắn thời gian thẩm tra quyết toán 2,5 tháng so với quy định).

### **II. Về những nội dung đại biểu đã chất vấn tại kỳ họp 11 HĐND Thành phố:**

#### **1. Nhóm vấn đề về môi trường, nước sạch:**

**1.1. Ưu tiên bố trí ngân sách cho công tác bảo vệ môi trường, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường; cung cấp nước sạch, xử lý ô nhiễm tại các làng nghề, trạm y tế trên địa bàn Thành phố.** Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án cung cấp nước sạch, nhất là nước sạch nông thôn; các dự án xử lý nước thải, chất thải tại các làng nghề, các trạm y tế đã được bố trí vốn đảm bảo hiệu quả đầu tư. Chỉ đạo rà soát trang thiết bị y tế đã trang bị, điều chuyển hợp lý để sử dụng có hiệu quả.

#### **a. Về bảo vệ môi trường, xử lý ô nhiễm tại các làng nghề**

Hiện nay, Thành phố Hà Nội có 1.350 làng nghề và làng có nghề, phân bố không đều. Tình trạng ô nhiễm ở các làng nghề có ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường sống của nhân dân và sự phát triển bền vững của chính các làng nghề. Tuy nhiên, việc xử lý vấn đề ô nhiễm môi trường còn gặp nhiều khó khăn do hoạt động sản xuất trong khu vực làng nghề có quy mô nhỏ (chủ yếu là hộ gia đình), nằm phân tán trong khu dân cư, hầu hết không có hệ thống thu gom, xử lý rác thải, nước thải, khí thải; kinh phí đầu tư cho công nghệ, xây dựng công trình

xử lý ô nhiễm môi trường rất lớn nên việc kêu gọi, huy động các hộ gia đình, cơ sở sản xuất trong làng nghề đầu tư cho công tác xử lý, bảo vệ môi trường cũng rất khó khăn. Bên cạnh đó, nhu cầu giải quyết việc làm, thu nhập, đời sống của nhân dân tại khu vực nông thôn luôn là vấn đề cấp thiết, phải ưu tiên giải quyết.

Thời gian vừa qua, UBND Thành phố đã tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp trong công tác bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn như: Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao ý thức của cộng đồng dân cư trong bảo vệ môi trường; tổ chức nhiều buổi tập huấn, hội thảo chuyên đề cho các tổ chức, cá nhân có liên quan về bảo vệ môi trường tại các làng nghề; tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm và xử lý vi phạm pháp luật về Bảo vệ môi trường tại các làng nghề; chỉ đạo các sở, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng, hoàn chỉnh các cơ chế, chính sách, quy định của Thành phố liên quan đến công tác bảo vệ môi trường làng nghề; tập trung huy động nguồn lực đầu tư cho công tác Bảo vệ môi trường làng nghề từ nguồn vốn ngân sách và cả từ nguồn vốn xã hội hóa.

Trong những năm vừa qua, chi ngân sách cho sự nghiệp môi trường luôn chiếm 2-3% tổng chi ngân sách của Thành phố (Mức quy định theo Nghị quyết 41-NQ/TW là tối thiểu 1%). Bên cạnh đó, Thành phố cũng đã đẩy mạnh xã hội hoá công tác đầu tư và cung cấp các dịch vụ môi trường; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào xử lý chất thải rắn, nước thải và công tác bảo vệ môi trường làng nghề. Tuy nhiên, việc đầu tư trong lĩnh vực xử lý môi trường ít sinh lời, do đó, công tác kêu gọi đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách cũng còn hạn chế, chưa đạt được kết quả như mong đợi.

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề bị ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn Thành phố, từ năm 2012, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành khảo sát tại 17 làng nghề có ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; đã lựa chọn 06 Làng Nghề đặc biệt ô nhiễm về nước thải để tổ chức triển khai thí điểm công nghệ xử lý phù hợp. Một số mô hình thí điểm xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề đã thực hiện, cho kết quả tích cực, đã được nghiệm thu, bàn giao cho cơ sở sản xuất quản lý sử dụng, có thể phổ biến, nhân rộng, như: Thí điểm xử lý nước thải cho làng nghề chế biến tinh bột sắn tại xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai; thử nghiệm mô hình xử lý bụi làng nghề đồ gỗ mỹ nghệ tại xã Vân Hà, huyện Đông Anh; xử lý ô nhiễm nước thải làng nghề bằng chế phẩm tại xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai...

- UBND Thành phố đã chỉ đạo, hỗ trợ kinh phí cho các quận, huyện, thị xã tập trung đầu tư xây dựng các hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các cụm, điểm công nghiệp làng nghề, như: Cụm tiểu thủ công nghiệp cơ kim khí Phùng Xá, Thạch Thất (công suất 200m<sup>3</sup>/ngày đêm); Cụm TTCN Duyên Thái, Thường Tín (công suất 500m<sup>3</sup>/ngày đêm); các Cụm TTCN làng nghề được đầu tư xây dựng hệ thống hào thu gom, bể chứa, bể lắng, bể lọc, đảm bảo vận hành thường



xuân hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn gồm: Vạn Phúc (quận Hà Đông), Tân Triều (huyện Thanh Trì), Bát Tràng (huyện Gia Lâm), Tân Hội (huyện Đan Phượng), Vân Hà (huyện Đông Anh), Di Trạch (huyện Hoài Đức), Kim Quan (huyện Thạch Thất), Đám Sào - Canh Nậu (huyện Thạch Thất), Phú Thịnh (thị xã Sơn Tây), Liên Hà (huyện Đan Phượng), Tiên Phong (huyện Thường Tín), Ngọc Hòa (huyện Chương Mỹ).

Một số dự án xử lý nước thải làng nghề do UBND quận, huyện đang triển khai thực hiện, gồm: Làng nghề rèn Đa Sỹ, quận Hà Đông; thôn Xuân La, xã Phượng Dực, Huyện Phú Xuyên; xã Hữu Hòa, Huyện Thanh Trì.

- Một số dự án xử lý nước thải làng nghề quy mô lớn đã và đang được UBND Thành phố chỉ đạo triển khai thực hiện, như:

+ Dự án xây dựng Nhà máy xử lý nước thải tại xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, công suất 13.000m<sup>3</sup>/ngày.đêm, sẽ xử lý nước thải làng nghề của 3 xã Cát Quế - Dương Liễu - Minh Khai, được đầu tư bằng hình thức xã hội hóa; dự kiến hoàn thành và đi vào hoạt động trong năm 2016.

+ Các dự án dự kiến đầu tư từ nguồn vốn ngân sách: Dự án xây dựng Nhà máy xử lý nước thải tại xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức có tổng mức đầu tư 231,5 tỷ đồng; Dự án xây dựng nhà máy xử lý nước thải tại xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, có tổng mức đầu tư 140 tỷ đồng; Dự án đầu tư hệ thống xử lý nước thải tại làng nghề cơ kim khí Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, công suất 1.000m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Các dự án này dự kiến thực hiện trong năm 2014-2016, tuy nhiên hiện nay đang gặp khó khăn trong việc bố trí vốn từ nguồn ngân sách và cũng không có nhà đầu tư tham gia theo hình thức xã hội hóa.

Với việc triển khai thực hiện bằng nhiều giải pháp nêu trên, thời gian vừa qua, tình trạng ô nhiễm môi trường tại các làng nghề đã bước đầu có những chuyển biến tích cực.

## **b. Về cung cấp nước sạch đô thị**

Hiện tại dân số sử dụng nước sạch đô thị Hà Nội - địa bàn các quận có 10/12 quận đạt 100% và 02 quận mới: Bắc Từ Liêm đạt 95% (còn phường Thượng Cát), Nam Từ Liêm đạt 85% (còn các phường Xuân Phương, Phương Canh, một phần phường Đại Mỗ, Tây Mỗ).

Thực hiện chỉ tiêu của HĐND Thành phố năm 2015 đạt 100% dân số sử dụng nước sạch tại 12 quận, UBND Thành phố đã tập trung chỉ đạo thực hiện các Dự án đã được phê duyệt trong điều kiện nguồn nước cung cấp của thành phố đảm bảo, cụ thể như sau:

- Dự án cấp nước cho các xã Trung Văn, Đại Mỗ, Tây Mỗ và Xuân Phương, huyện Từ Liêm (nay là các phường thuộc quận Nam Từ Liêm) cấp nước cho khoảng 6.600 hộ do Công ty Cổ phần ĐTXD và Kinh doanh nước sạch (Viwaco) làm chủ đầu tư (tại Quyết định số 3225/QĐ-UBND ngày 17/7/2012) vay vốn thương mại để triển khai hoàn thành cấp nước cho Dự án trong năm 2015 (Thành phố hỗ trợ trả lãi xuất vay theo quy định).

- Dự án cấp nước khu vực còn lại các xã Tây Mỗ, Đại Mỗ huyện Từ Liêm (nay là các phường thuộc quận Nam Từ Liêm) cấp nước cho khoảng 4.700 hộ do Công ty Nước sạch Hà Đông làm chủ đầu tư (Quyết định số 4946/QĐ-UBND ngày 16/8/2013), hiện Công ty đang làm thủ tục vay vốn Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố để triển khai và hoàn thành Dự án trong năm 2015.

- Khu vực phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm (khoảng 2000 hộ dân), hiện tại Công ty Nước sạch Hà Nội đang phối hợp với quận Bắc Từ Liêm khoan 03 giếng phục vụ trạm cấp nước Thượng Cát. Dự kiến hoàn thành trong năm 2015.

- Ngoài ra để đảm bảo ổn định nguồn nước sạch đô thị UBND Thành phố đã chủ động đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng nhà máy nước sạch Sông Hồng, khai thác hết công suất nhà máy Bắc Thăng Long – Vân Trì, nâng công suất các nhà máy trên địa bàn Hà Đông, Thanh Trì, Sơn Tây.

### **c. Về cung cấp nước sạch nông thôn**

**c1. Theo quy hoạch và kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thành phố Hà Nội, nguồn vốn để thực hiện chương trình gồm:**

- Nguồn ngân sách Trung ương (vốn vay Ngân hàng Thế giới - WB) đầu tư thực hiện 07 dự án cấp nước liên xã tại các huyện: Ba Vì, Phúc Thọ, Mỹ Đức, Thanh Oai, Thường Tín, Chương Mỹ và Mê Linh đến năm 2017 cung cấp nước sạch cho 17 xã, khoảng 140.000 người.

- Nguồn ngân sách Thành phố: Đầu tư 06 công trình cấp nước sạch tập trung liên xã tại các huyện Thường Tín, Phú Xuyên, Ứng Hòa, Mỹ Đức, Mê Linh, Thanh Oai để phục vụ cung cấp nước sạch cho 25 xã, khoảng 264.000 người đến hết năm 2015 hoàn thành; Hỗ trợ 40.000 thiết bị xử lý nước cho các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo tại các khu vực có nguồn nước bị ô nhiễm nặng và chưa đủ điều kiện xây dựng công trình cấp nước sạch tập trung trước năm 2020 theo quy hoạch để phục vụ cung cấp nước sạch cho khoảng 40.000 người; vốn đối ứng thực hiện 07 dự án cấp nước sạch liên xã vốn vay Ngân hàng Thế giới.

- Nguồn ngân sách huyện, xã và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để thực hiện các dự án cấp nước sạch cụm xã và xã đầu tư mới và cần tiếp tục hoàn thiện (12 trạm cấp nước), gồm: TCN xã Tân Ước huyện Thanh Oai; TCN xã Cao Dương huyện Thanh Oai; TCN xã Long Xuyên và Thượng Cốc huyện Phúc Thọ; TCN cụm xã Vân Phúc, Vân Nam, Xuân Phú huyện Phúc Thọ; TCN xã Liên Hà huyện Đông Anh; TCN xã Đại Cường huyện Ứng Hòa; TCN xã Hòa Xá huyện Ứng Hòa; TCN xã Phượng Dực huyện Phú Xuyên; Dự án Xây dựng hệ thống cấp nước sạch xã Tiên Phong, huyện Mê Linh; TCN thị trấn Đại Nghĩa huyện Mỹ Đức; Hệ thống cấp nước sạch Bảo Lộc huyện Phúc Thọ; Xây dựng hệ thống cấp nước sạch cho 2 thị trấn Chi Đông và Quang Minh, huyện Mê Linh.

- Nguồn vốn huy động xã hội hóa từ các doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác để:

+ Đầu tư mở rộng mạng cấp nước sạch đô thị từ các nhà máy nước Hà Đông, Sơn Tây, sông Đà, Bắc Thăng Long.

+ Hoàn thiện 19 trạm cấp nước sạch nông thôn đầu tư dở dang: TCN xã Phùng Xá huyện Thạch Thất, TCN Kim Lan xã Kim Lan huyện Gia Lâm, TCN Phù Đồng xã Phù Đồng huyện Gia Lâm, TCN Ninh Hiệp xã Ninh Hiệp huyện Gia Lâm, TCN Tam Hiệp xã Tam Hiệp huyện Phúc Thọ, TCN xã Xuân Dương huyện Thanh Oai, TCN thôn Quảng Nguyên xã Quảng Phú Cầu huyện Ứng Hòa, TCN thôn Phú Lương Thượng xã Quảng Phú Cầu huyện Ứng Hòa, TCN xã Liên Bạt huyện Ứng Hòa, TCN Thị trấn Phùng huyện Đan Phượng, TCN thị trấn Quốc Oai huyện Quốc Oai, TCN thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, TCN thôn Cự Đà xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, TCN xã Dương Liễu huyện Hoài Đức, Các TCN huyện Chương Mỹ (thôn Tiến Tiên xã Tân Tiến, xã Tiên Phương, xã Hoàng Diệu, xã Phú Nam An, TCN thị trấn Chúc Sơn).

Trong năm 2014 và năm 2015 do khó khăn về nguồn vốn, Thành phố chỉ bố trí đủ vốn đối ứng để thực hiện các dự án vốn vay Ngân hàng Thế giới; 06 dự án cấp nước sạch tập trung trên chưa được bố trí vốn để thực hiện, đồng thời mới bố trí vốn hỗ trợ được 10.000/40.000 thiết bị xử lý nước cho các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo tại các khu vực có nguồn nước bị ô nhiễm nặng và chưa đủ điều kiện xây dựng công trình cấp nước sạch tập trung trước năm 2020 theo quy hoạch, do đó các dự án thực hiện bị chậm tiến độ đề ra.

## **c2. Để tháo gỡ khó khăn về nguồn vốn và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án cấp nước sạch nông thôn, năm 2015 Thành phố đã:**

- Chấp thuận đề xuất của các sở, ngành kêu gọi xã hội hóa đầu tư, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tiếp nhận, đầu tư với 06 dự án cấp nước sạch liên xã; tiếp nhận đầu tư, quản lý khai thác vận hành đối với 07 dự án nước sạch vốn vay Ngân hàng Thế giới.

- Tập trung chỉ đạo các sở, ngành tạo điều kiện tốt nhất hỗ trợ cho các doanh nghiệp đặc biệt về trình tự, thủ tục tiếp nhận đầu tư, linh hoạt trong định giá tài sản còn lại của công trình đối với các công trình cấp nước dở dang và các công trình đã giao doanh nghiệp tiếp nhận đầu tư, quản lý khai thác.

## **c3. Kết quả:**

- Các dự án cấp nước sạch vốn vay Ngân hàng Thế giới được đẩy nhanh tiến độ, phần đầu đến hết năm 2015 hoàn thành xong 03 dự án (tại các huyện: Ba Vì, Phúc Thọ và Mỹ Đức), khởi công xây dựng 04 dự án (tại các huyện: Thanh Oai, Thường Tín, Chương Mỹ và Mê Linh).

- Các sở, ngành đang tiến hành các thủ tục, quy trình cần thiết để kêu gọi xã hội hóa 06 dự án cấp nước sạch liên xã; tiếp nhận đầu tư, quản lý khai thác vận hành đối với 07 dự án nước sạch vốn vay Ngân hàng Thế giới.

- Thành phố đã giao 15 trạm cấp nước cho các doanh nghiệp để tiếp tục đầu tư, quản lý vận hành, khai thác từng bước cấp nước sạch cho nhu cầu của nhân dân gồm: TCN xã Phùng Xá huyện Thạch Thất, TCN Kim Lan xã Kim Lan huyện Gia Lâm, TCN Phù Đồng xã Phù Đồng huyện Gia Lâm, TCN Ninh Hiệp xã Ninh Hiệp huyện Gia Lâm, TCN Tam Hiệp xã Tam Hiệp huyện Phúc Thọ, TCN xã Xuân Dương huyện Thanh Oai, TCN thôn Quảng Nguyên xã Quảng Phú Cầu huyện Ứng Hòa, TCN thôn Phú Lương Thượng xã Quảng Phú Cầu huyện Ứng Hòa, TCN xã Liên Bạt huyện Ứng Hòa, TCN thị trấn Chúc Sơn huyện Chương Mỹ, TCN Thị trấn Phùng huyện Đan Phượng, TCN thị trấn Quốc Oai huyện Quốc Oai, TCN thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, TCN thôn Cự Đà xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, TCN thị trấn Đại Nghĩa huyện Mỹ Đức.

**d. Về xử lý ô nhiễm môi trường; đầu tư, sử dụng các trang thiết bị tại các trạm y tế**

Theo Quyết định 3447/QĐ-BYT ban hành kèm theo Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế xã giai đoạn 2011-2020, trang thiết bị y tế của Trạm Y tế là một tiêu chí của xã đạt chuẩn y tế quốc gia (đạt > 70% trang thiết bị theo danh mục tại Quyết định 1020/QĐ-BYT). Với quan tâm đầu tư của Thành phố, đến nay có 412/584 (70,54%) xã, phường, thị trấn có trang thiết bị y tế đạt > 70% danh mục theo quy định, trong đó có các trang thiết bị hiện đại như: Máy siêu âm, máy xét nghiệm, máy điện tim.

Các trang thiết bị y tế được các Trạm Y tế đưa vào sử dụng đáp ứng nhu cầu phục vụ khám, chữa bệnh ban đầu của y tế cơ sở. Do có các trang thiết bị nên thu hút được người bệnh đến khám, chữa bệnh tại các Trạm Y tế thay vì phải tới các bệnh viện mới được sử dụng dịch vụ từ các trang thiết bị này. Việc đầu tư trang thiết bị cho y tế cơ sở là rất cần thiết để các Trạm Y tế có điều kiện phát triển kỹ thuật chuyên môn, thu hút người bệnh nhằm giảm quá tải cho các bệnh viện. Các trang thiết bị y tế cũng đã phát huy hiệu quả tốt trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, nhất là đợt khám sức khỏe các gia đình chính sách, thương binh, người cao tuổi, khám sàng lọc cho cộng đồng (Tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh lý tim mạch...), trung bình có tới hàng trăm lượt sử dụng/ngày khám.

Tuy nhiên, do số lượng người bệnh cũng như số lượt khám bệnh tại các trạm y tế không nhiều nên công suất sử dụng không cao và thấp hơn nhiều so với công suất sử dụng tại các khoa lâm sàng, khoa chuẩn đoán hình ảnh tại các bệnh viện lớn, bệnh viện chuyên khoa. Các bác sĩ công tác tại trạm y tế đa số là các bác sĩ chuyên khoa, một số chưa có chứng chỉ về siêu âm, nội soi nên chưa được phép thực hiện các kỹ thuật này.

Sở Y tế đã chủ động chỉ đạo các Trung tâm y tế quận/huyện/thị xã tiếp tục tăng cường đào tạo chuyên môn, sử dụng trang thiết bị y tế cho cán bộ y tế của các Trạm Y tế để khai thác có hiệu quả các trang thiết bị. Chỉ đạo các bệnh viện tăng cường hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ cho các Trạm Y tế. Thực hiện luân

chuyên có thời hạn cán bộ y tế từ các bệnh viện về Trạm Y tế để tăng cường cán bộ có chuyên môn cao, thu hút bệnh nhân đến với Trạm Y tế, qua đó nâng cao hiệu suất sử dụng trang thiết bị. Tăng cường tác tuyên truyền, phổ biến để nhân dân biết khả năng chuyên môn, kỹ thuật, trang thiết bị của các Trạm Y tế, tạo sự tin tưởng của người dân trong việc lựa chọn khám, chữa bệnh tại Trạm Y tế.

Tổ chức thường xuyên kiểm tra việc sử dụng trang thiết bị y tế của các đơn vị (trong đó có Trạm Y tế), kịp thời chấn chỉnh công tác quản lý, sử dụng trang thiết bị y tế, điều chuyển trang thiết bị y tế giữa các đơn vị để nâng cao hiệu suất sử dụng, tránh lãng phí đầu tư. Tăng tỷ lệ đăng ký BHYT tại các Trạm Y tế, phát triển mô hình bác sỹ gia đình, mô hình quản lý một số bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng (khám sàng lọc, quản lý bệnh tăng huyết áp, đái tháo đường) để thu hút người bệnh đến khám, chữa bệnh tại các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

**1.2. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát môi trường tại các làng nghề, trạm y tế, việc thực hiện các quy định về đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại làng nghề. Phối hợp với tỉnh Hòa Bình đảm bảo chất lượng nguồn nước sông Đà phục vụ nhu cầu nhân dân Thủ đô.**

**a. Tại các làng nghề**

UBND Thành phố sẽ tiếp tục tập trung chỉ đạo việc bố trí, huy động vốn để đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án xử lý nước thải làng nghề; xây dựng các chính sách, giải pháp hỗ trợ để tiếp tục từng bước cải thiện chất lượng môi trường tại các làng nghề trên địa bàn, cụ thể:

- Quy hoạch không gian làng nghề gắn liền với BVMT: Quy hoạch các cụm công nghiệp làng nghề để di dời các cơ sở gây ô nhiễm ra khỏi khu vực dân cư, đồng thời các cụm này phải có cơ sở hạ tầng kỹ thuật xử lý chất thải đảm bảo đạt tiêu chuẩn môi trường.

Ban chỉ đạo phát triển nghề và làng nghề Thành phố tiến hành xây dựng Kế hoạch triển khai chính sách khuyến khích phát triển làng nghề Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020, trong đó coi công tác bảo vệ môi trường làng nghề là một trong những tiêu chí để đánh giá việc phát triển của làng nghề; đồng thời, đặt mục tiêu đến năm 2020 sẽ hoàn thành việc xử lý ô nhiễm môi trường tại 50 làng nghề có mức độ ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- Nghiên cứu xây dựng thí điểm mô hình Hệ thống quản lý môi trường tại làng nghề; các chính sách khuyến khích, hỗ trợ đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, bảo vệ môi trường tại các làng nghề./.

**b. Tại các trạm y tế**

Hiện nay, việc quản lý chất thải trong các cơ sở y tế được thực hiện theo Luật bảo vệ môi trường, Luật tài nguyên nước, Nghị định số 117/2009/NĐ-CP về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, Nghị định 149/2004/NĐ-CP ngày 27/07/2004 Quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác,

sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, Quyết định 43/2007/QĐ-BYT về Quy chế quản lý chất thải y tế. Thông tư 31/2013/TT-BYT Quy định về quan trắc tác động môi trường từ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của bệnh viện, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế và các văn bản pháp quy liên quan.

Lượng rác thải rắn y tế từ hoạt động chuyên môn của 52 phòng khám đa khoa khu vực, 4 nhà hộ sinh, 584 trạm y tế xã, phường, thị trấn trong năm 2014 khoảng 65.047 kg chất thải rắn y tế, trong đó có 16.000 kg chất thải nguy hại (Lượng chất thải rắn phát sinh tại mỗi trạm y tế trung bình khoảng 0,2-0,3kg/ngày).

Việc xử lý chất thải rắn y tế tại các trạm y tế theo 02 mô hình: xử lý tập trung và xử lý tại chỗ. Đa số các trạm y tế thực hiện thu gom tập trung và thuê đơn vị xử lý có tư cách pháp nhân về vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại (Công ty Môi trường đô thị Hà Nội – URENCO 10, URENCO 11 và Công ty TNHH sản xuất và thương mại môi trường xanh) hoặc xử lý tiêu hủy bằng phương pháp đốt bằng lò đốt tại trạm y tế.

Lượng nước thải phát sinh từ hoạt động chuyên môn của 51 phòng khám đa khoa khu vực, 4 nhà hộ sinh, 584 trạm y tế xã, phường, thị trấn trong năm 2014 khoảng 152.950 m<sup>3</sup> (lượng nước thải tại mỗi phòng khám hoặc trạm y tế không quá 5 m<sup>3</sup>/ngày).

Tại 52 phòng khám, 04 nhà hộ sinh và một số trạm y tế cùng trong tổ hợp xây dựng đã được đầu tư lắp đặt hệ thống xử lý nước thải y tế. 65 trạm y tế có hệ thống thu gom nước thải và xử dụng phương pháp xử lý hóa chất trước khi thải vào hệ thống cống chung ra môi trường. Các trạm y tế còn lại hiện đang xử lý bằng biện pháp hóa chất khử trùng (Cloramin B) ngay từ nơi phát sinh chất thải trước khi thải ra môi trường.

Các trạm y tế xã chưa được đầu tư lắp đặt hệ thống xử lý nước thải vì lưu lượng nước thải phát sinh hàng ngày của các trạm y tế nhỏ không phù hợp với thiết kế của các hệ thống xử lý hiện đại, sẽ xảy ra tình trạng hệ thống không chạy hết công suất hiệu quả đầu tư chưa phù hợp. pháp nước thải tại các trạm y tế hiện đang sử dụng phương pháp

Sở Y tế Hà Nội đã xây dựng kế hoạch công tác quản lý chất thải hàng năm và giai đoạn để tăng cường công tác quản lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế trong toàn ngành và đặc biệt là quản lý chất thải của các trạm y tế xã, lựa chọn phương án xử lý phù hợp hiệu quả nhất để xử lý nước thải của trạm y tế xã, đảm bảo các tiêu chí chuẩn quốc gia y tế xã góp phần xây dựng và hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới của Hà Nội.

### **c. Phối hợp với tỉnh Hòa Bình đảm bảo chất lượng nguồn nước sông Đà phục vụ nhu cầu nhân dân Thủ đô.**

Ngay sau khi bản tin VTV1 Đài Truyền hình Việt Nam sáng ngày 20/11/2014 đưa tin bãi rác Thành phố Hòa Bình ô nhiễm có nguy cơ ảnh hưởng

đến nguồn nước sông. UBND Thành phố đã có văn bản chỉ đạo Sở Xây dựng phối hợp Sở Y tế và các đơn vị có liên quan kiểm tra, đánh giá các chỉ tiêu về chất lượng nước sạch cung cấp từ nhà máy nước Hòa Bình (ngày 27/12/2014, Sở Xây dựng đã tổ chức buổi kiểm tra nhà máy nước sông Đà), kết quả chất lượng nước Nhà máy nước sông Đà đều đạt QCVN 01:2009/BYT của Bộ Y tế.

Ngày 06/1/2015, Văn phòng Chính phủ đã truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải về việc xử lý ô nhiễm môi trường tại bãi rác thải Dốc Búng, Thành phố Hòa Bình. Trong đó giao Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chỉ đạo UBND tỉnh Hòa Bình quản lý, kiểm soát ô nhiễm môi trường bãi rác dốc Búng theo quy định.

Ngày 20/3/2015, UBND Tỉnh Hòa Bình có văn bản số 291/UBND-NNTN gửi Thủ tướng Chính phủ về báo cáo kết quả quan trắc môi trường nước sông Đà đoạn qua bãi rác Dốc Búng về khu vực lấy nước thô của nhà máy nước Vinaconex. Trong đó khẳng định kết quả quan trắc cho thấy chất lượng nước mặt tại cửa nhận nước sông Đà của nhà máy nước sạch Vinaconex sử dụng tốt cho mục đích cấp nước.

UBND Thành phố sẽ tiếp tục phối hợp với tỉnh Hòa Bình để có các biện pháp ngăn chặn ảnh hưởng gây ô nhiễm từ các bãi rác và các nguồn gây ô nhiễm đến nguồn nước sông Đà, đồng thời chỉ đạo các Sở Xây dựng, Y tế, các đơn vị có liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng nước đảm bảo theo quy chuẩn của Bộ Y tế để cung cấp an toàn cho nhân dân Thủ đô.

**1.3. Có giải pháp cụ thể hoàn thành các trạm cung cấp nước sạch ở nông thôn; thực hiện có hiệu quả, hoàn thành 02 chỉ tiêu về tỷ lệ dân cư đô thị và dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch theo Nghị quyết HĐND Thành phố.**

**a. Về cung cấp nước sạch đô thị**

Nghị Quyết số 09/NQ-HĐND ngày 02/12/2014 của HĐND Thành phố có chỉ tiêu "Tỷ lệ dân số thành thị dùng nước sạch: duy trì 100%"

Tỷ lệ dân số đô thị (12 quận) được cung cấp nước sạch trong năm 2014:

- 10 quận cũ đạt 100%
- Quận Bắc Từ Liêm đạt 95%
- Quận Nam Từ Liêm đạt 85/100%

Năm 2015 nguồn vốn huy động của các Công ty Nước sạch gặp nhiều khó khăn, nguồn nước cấp cho Thành phố cũng gặp nhiều khó khăn (nguồn nước sẽ không tăng so với năm 2014). UBND Thành phố đang tập trung chỉ đạo bổ sung thêm nguồn nước để triển khai các dự án đã phê duyệt, giải quyết 100% dân số 12 quận được sử dụng nước sạch vào cuối năm 2015, cụ thể:

Quận Bắc Từ Liêm: Khu vực phường Thượng Cát (khoảng 2000 hộ dân) khoan 03 giếng phục vụ trạm cấp nước Thượng Cát. Khởi công và hoàn thành trong năm 2015.

Quận Nam Từ Liêm:

- Dự án cấp nước cho các xã Trung Văn, Đại Mỗ, Tây Mỗ và Xuân Phương, huyện Từ Liêm (nay là các phường thuộc quận Nam Từ Liêm) do Công ty Cổ phần ĐTXD và Kinh doanh nước sạch (Viwaco) làm chủ đầu tư.

- Dự án cấp nước khu vực còn lại các xã Tây Mỗ, Đại Mỗ huyện Từ Liêm (nay là các phường quận Nam Từ Liêm) do Công ty Nước sạch Hà Đông làm chủ đầu tư.

**b. Về cung cấp nước sạch nông thôn**

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý tháo gỡ khó khăn của các dự án xã hội hóa đang đầu tư trong quá trình tổ chức thực hiện để các dự án sớm được đưa vào khai thác, sử dụng.

- Làm tốt công tác tuyên truyền đến mọi người dân về ý nghĩa của việc sử dụng nước sạch đối với sức khỏe của nhân dân, để nhân dân tự nguyện tham gia sử dụng nước sạch và đóng góp xây dựng công trình cấp nước tập trung ở địa phương, tập trung vào những địa phương có công trình nước sạch đang xây dựng.

**2. Nhóm vấn đề quản lý nhà chung cư, tái định cư tại các khu đô thị:**

**2.1. Thực hiện Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của HĐND Thành phố về chính sách ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng các khu đô thị, nhà ở, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại, thuận tiện ở ngoại thành.**

- Ngày 30/07/2013, UBND Thành phố có Kế hoạch số 126/KH-UBND về triển khai thực hiện Luật Thủ đô và các văn bản quy phạm pháp luật cụ thể hóa Luật Thủ đô; trong đó giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 12/07/2013 của HĐND Thành phố khóa XIV, kỳ họp thứ 7, cụ thể tham mưu đề xuất Thành phố công khai Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư cho kỳ kế hoạch đầu tư 5 năm, kế hoạch đầu tư hàng năm để kêu gọi, thu hút đầu tư.

- Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4500/TTr-SXD ngày 27/06/2014, Văn bản số 5714/SXD-QLDA ngày 06/08/2014, UBND Thành phố có Văn bản số 6590/UBND-XDGT ngày 04/09/2014 chỉ đạo các Sở, Ngành, UBND các huyện, thị xã ngoại thành của Thành phố Hà Nội về việc rà soát công khai Danh mục các dự án kêu gọi, thu hút, ưu tiên đầu tư theo nội dung Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 12/07/2013 của HĐND Thành phố; với nội dung cơ bản:

- + Giao UBND các huyện, thị xã ngoại thành của Thành phố Hà Nội, các Sở Ngành có trách nhiệm tổ chức rà soát, tổng hợp sắp xếp nhu cầu đầu tư các dự án theo thứ tự ưu tiên, xác định cơ chế đầu tư để lập Danh mục; UBND các huyện, thị xã ngoại thành của Thành phố Hà Nội tổ chức thẩm định Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư cho kỳ kế hoạch đầu tư 5 năm, kế hoạch đầu tư hàng năm để kêu gọi, thu hút các Nhà đầu tư (trong nước, nước ngoài) tham gia đầu



tư ở ngoại thành Thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 12/07/2013 của HĐND Thành phố.

+ Trên cơ sở đó, UBND các huyện, thị xã ngoại thành của Thành phố Hà Nội gửi đề xuất Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư đã thẩm định để Sở Xây dựng tổng hợp chung báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định cho công khai Danh mục trên theo quy định.

- Để thống nhất hoạt động đầu tư, thực hiện quy trình lập, tổng hợp danh mục các dự án đầu tư có sử dụng đất và lựa chọn chủ đầu tư trên địa bàn Thành phố phù hợp với quy định của Nhà nước và của UBND Thành phố; theo đề nghị của Sở Kế hoạch và đầu tư tại Văn bản số 4365/KH&ĐT-XTĐT ngày 18/11/2014, UBND Thành phố có Văn bản số 9874/UBND-XDGT ngày 17/12/2014 về việc rà soát và công khai Danh mục các dự án kêu gọi, thu hút đầu tư theo nội dung Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 12/07/2013 của HĐND Thành phố; chấp thuận đề xuất nội dung:

+ Yêu cầu các Sở, Ngành, UBND các quận và các huyện, thị xã ngoại thành của Thành phố Hà Nội căn cứ các quy định hiện hành, tiến hành rà soát, đề xuất cụ thể danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội gửi Sở Kế hoạch và đầu tư tổng hợp (bao gồm cả nội thành và ngoại thành) để công bố lựa chọn nhà đầu tư (Sở Xây dựng tập hợp chung các dự án xây dựng khu đô thị, nhà ở, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội ở ngoại thành theo nội dung Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 12/07/2013 của HĐND Thành phố và Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 30/07/2013 của UBND Thành phố).

+ Sở Kế hoạch và đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành và UBND các quận và các huyện, thị xã ngoại thành của Thành phố Hà Nội tổng hợp danh mục các dự án trình UBND Thành phố phê duyệt danh mục công bố lựa chọn nhà đầu tư (bao gồm cả các dự án kêu gọi, thu hút đầu tư, huy động nguồn lực đầu tư xây dựng các khu đô thị, nhà ở, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội ở ngoại thành theo nội dung Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 12/07/2013 của HĐND Thành phố).

- Ngày 06/02/2015, Văn phòng UBND Thành phố có Thông báo số 42/TB-VP về việc thông báo ý kiến chỉ đạo kết luận của UBND Thành phố tại cuộc họp rà soát và công khai Danh mục các dự án kêu gọi, thu hút đầu tư theo nội dung Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 12/07/2013 của HĐND Thành phố; trong đó nêu:

+ Sở Kế hoạch và đầu tư là đơn vị đầu mối chủ trì phối hợp các Sở, Ngành, UBND các quận và các huyện, thị xã ngoại thành của Thành phố Hà Nội tổng hợp danh mục các dự án đáp ứng các điều kiện theo quy định trình UBND Thành phố quyết định phê duyệt danh mục công bố lựa chọn nhà đầu tư và thu hút đầu tư (theo chỉ đạo của UBND Thành phố tại Văn bản số 9874/UBND-XDGT ngày 17/12/2014).

+ Sở Xây dựng chủ trì đơn đốc các Sở, Ngành, UBND các huyện, thị xã ngoại thành của Thành phố Hà Nội rà soát và báo cáo các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, xã hội tại các Khu đô thị phù hợp với quy hoạch chung xây dựng Thành phố, quy hoạch phát triển nhà ở, các dự án đầu tư Nhà nước phải đầu tư bằng nguồn vốn Ngân sách gửi Sở Kế hoạch và đầu tư tổng hợp báo cáo UBND Thành phố.

+ Sở Tài nguyên và môi trường khẩn trương xem xét các dự án có liên quan đến sử dụng đất báo cáo UBND Thành phố phê duyệt để sớm công bố lựa chọn chủ đầu tư.

+ Các Sở, Ngành, UBND các quận và các huyện, thị xã ngoại thành của Thành phố Hà Nội đề xuất cụ thể danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất để thu hút đầu tư trên địa bàn Thành phố gửi Sở Kế hoạch và đầu tư tổng hợp báo cáo UBND Thành phố và HĐND Thành phố.

- Ngày 10/4/2015, Văn phòng UBND Thành phố ban hành Thông báo số 109/TB-VP thông báo kết luận tại cuộc họp về việc rà soát tình hình thực hiện công tác đầu tư các công trình HTXH, HTKT tại các khu đô thị, khu chung cư và công tác thành lập Ban Quản trị nhà chung cư, trong đó nêu rõ quan điểm của Thành phố việc đầu tư đồng bộ các công trình HTXH, HTKT tại các khu đô thị, khu chung cư là công việc hết sức quan trọng, giao các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã khẩn trương thực hiện các nội dung sau:

+ Khẩn trương tổ chức việc thực hiện sau rà soát tổng thể các dự án phát triển nhà ở thương mại và khu đô thị mới.

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã lập danh mục kế hoạch đầu tư khớp nối HTKT các khu đô thị, khu nhà ở với HTKT xung quanh trên địa bàn Thành phố năm 2015 và giai đoạn 2016-2020; chủ trì, phối hợp Sở Tài chính cân đối nguồn vốn để thực hiện và xây dựng cơ chế huy động vốn để đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án khớp nối HTKT, báo cáo UBND Thành phố trong tháng 4/2015.

+ Sở Tài chính có trách nhiệm đề xuất cơ chế huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng các Khu đô thị, nhà ở, hệ thống HTKT, HTXH đồng bộ, hiện đại, thuận tiện ở ngoại thành khi thực hiện Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của HĐND Thành phố, báo cáo UBND Thành phố trong tháng 5/2015.

- Hiện nay UBND các quận và các huyện, thị xã ngoại thành của Thành phố Hà Nội; các Sở, Ngành của Thành phố đang triển khai công tác trên theo chỉ đạo của UBND Thành phố tại các Văn bản số 6590/UBND-XDGT ngày 04/09/2014, Văn bản số 9838/UBND-XDGT ngày 16/12/2014; 9874/UBND-XDGT ngày 17/12/2014.

## **2.2. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật tại các khu đô thị, khu chung cư, tái định cư.**

a. Nguồn gốc hình thành quỹ nhà tái định cư:

Quỹ nhà, đất tái định cư chủ yếu được hình thành từ các nguồn sau:

- Các dự án đầu tư xây dựng các khu nhà tái định cư tập trung theo quy hoạch, đồng bộ hệ thống hạ tầng đô thị như: Khu tái định cư 7,2 ha, 2,1 ha Vĩnh Phúc (Quận Ba Đình); Khu đền Lừ 1, Đền Lừ 2 (Quận Hoàng Mai); Trung Hoà - Nhân Chính (quận Thanh Xuân và Cầu Giấy); Khu tái định cư 5,3 ha Dịch Vọng (Quận Cầu Giấy); Khu tái định cư Nam Trung Yên (quận Cầu Giấy); Khu tái định cư Đồng Tàu (quận Hoàng Mai).

- Các quỹ đất ở 20% (hoặc 30% diện tích sàn) trong các dự án phát triển nhà ở, khu đô thị mới do các Chủ đầu tư dự án bàn giao lại cho Thành phố, như: Khu Định Công, Khu Bắc Linh Đàm mở rộng, khu Bắc Đại Kim Định Công, khu Mễ Trì Hạ, khu Trung Yên ...

- Các quỹ đất nhỏ lẻ, xen kẹt trong các khu dân cư, như: khu di dân Láng Thượng, khu tái định cư Hoàng Cầu (quận Đống Đa), khu Tây Nam Đại học Thương mại (quận Cầu Giấy), khu X1,X2 Hạ Đình (quận Thanh Xuân), A1,2 Cánh Đồng Mơ (quận Hai Bà Trưng), khu di dân X1,X2 Phú Thượng (quận Tây Hồ)...

Kết quả đến hết ngày 31/12/2014 trên địa bàn Thành phố có 161 tòa nhà đã hoàn thành, bàn giao cho Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội để đưa vào sử dụng với quy mô 13.939 căn hộ (tổng diện tích là 906.271,780 m<sup>2</sup>).

b. Về việc đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội các khu đô thị, khu chung cư cao tầng phục vụ tái định cư:

b1. Các khu tái định cư đã hoàn thành:

- Theo quy hoạch được phê duyệt các khu tái định cư này đều đáp ứng đủ theo yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

- Về cơ bản các khu đô thị tái định cư đều đã xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tuy nhiên năm 2014 do một số khu hạ tầng kỹ thuật đã xuống cấp qua thời gian sử dụng, UBND Thành phố đã bố trí khoảng 35 tỷ đồng để sửa chữa những hư hỏng xuống cấp, đảm bảo điều kiện ăn ở, sinh hoạt của các hộ gia đình.

- Về hạ tầng xã hội theo quy hoạch các khu tái định cư tập trung các công trình hạ tầng xã hội thực hiện theo nguồn vốn ngân sách nhà nước đã được thực hiện đầy đủ. Tuy nhiên một số công trình thực hiện theo phương thức xã hội hóa, các chủ đầu tư đều đang yêu cầu điều chỉnh quy hoạch, do vậy UBND Thành phố đã yêu cầu Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát báo cáo UBND Thành phố.

b2. Đối với các khu đô thị tập trung mới như khu tái định cư Tây Nam Kim Giang, X1 Phú Thượng, khu Xuân La ... theo quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tương đối đủ và đồng bộ; UBND Thành phố giao Sở Xây dựng đang đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện các khu tái định cư cả về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội theo quy hoạch đã được phê duyệt.

UBND Thành phố đã giao UBND các quận, huyện phối hợp với Sở Quy hoạch Kiến trúc rà soát các vướng mắc, bất cập về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội khu tái định cư để bổ sung điều chỉnh theo quy hoạch mới, hoàn thiện khu tái định cư. Tuy nhiên tại các khu đô thị tập trung các dự án thực hiện bằng nguồn vốn xã hội hóa, do các chủ đầu tư đều xin điều chỉnh quy hoạch, các dự án này Sở Kế hoạch và Đầu tư đơn đốc thực hiện. UBND Thành phố đã chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình hạ tầng xã hội theo phương thức xã hội hóa.

Theo kế hoạch Thành phố giao Sở Xây dựng trong Quý I, II/2015 chủ trì cùng Liên ngành kiểm tra, xem xét những tồn tại tại các khu tái định cư tập trung và sửa chữa khắc phục, đảm bảo điều kiện ăn ở, sinh hoạt của các hộ gia đình.

Các khu đô thị tái định cư đang triển khai (giai đoạn 2015 -2020) : X1 Phú Thượng, Xuân La, Tây Nam Kim Giang: Thành phố đã chỉ đạo quyết liệt các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng, theo kế hoạch UBND Thành phố giao Sở Xây dựng sẽ kiểm tra trong Quý II năm 2015 để báo cáo UBND Thành phố để bố trí kế hoạch vốn thực hiện.

b3. Các khu đô thị trong quỹ đất 20%: hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội được phê duyệt theo quy hoạch của khu đô thị; Chủ đầu tư dự án các khu đô thị mới chịu trách nhiệm đầu tư xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo quy định.

b4. Các khu tái định cư nhỏ lẻ: hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội chủ yếu theo quy hoạch chung của khu vực, do vậy việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội phụ thuộc vào quy hoạch chung của khu vực.

**2.3. Tháo gỡ khó khăn trong việc hình thành các Ban Quản trị khu nhà chung cư, nhất là khu nhà tái định cư; giải quyết những vấn đề dân sinh bức xúc tại các khu chung cư; quản lý, sử dụng hiệu quả quỹ bảo trì công trình nhà chung cư.**

Trên cơ sở tiếp thu phản ánh, kiến nghị của cử tri; nội dung chất vấn của các Đại biểu và ý kiến Kết luận của Chủ tọa kỳ họp thứ 11 HĐND Thành phố khóa 14, theo chỉ đạo của UBND Thành phố, Sở Xây dựng đã tập trung thực hiện những nội dung sau:

Tính đến tháng 4/2015, theo số liệu tổng hợp của UBND các quận, huyện báo cáo, trên địa bàn Thành phố đã thành lập được 156 Ban Quản trị nhà chung cư, cụm nhà chung cư hiện đang quản lý 259 nhà chung cư trên tổng số 599 nhà chung cư, đạt tỷ lệ 36% số nhà chung cư đã hoàn thành đưa vào sử dụng. Trong đó:

- Nhà chung cư phục vụ tái định cư hiện có 155 tòa nhà, tập trung trên địa bàn của 09 quận và 26 phường, đã thành lập được 13 Ban Quản trị tại 15 tòa (đạt 9,68%) thuộc địa bàn phường Phú Thượng, quận Tây Hồ (04 Ban), phường Dịch

Vọng (08 Ban), phường Yên Hòa (01 Ban) quận Cầu Giấy. Hiện còn 140 tòa chưa thành lập được Ban Quản trị.

- Nhà chung cư thương mại hiện có 444 tòa nhà, tập trung trên địa bàn 15 quận, huyện gồm: Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Tây Hồ, Cầu Giấy, Thanh Xuân, Long Biên, Hoàng Mai, Hà Đông, Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Thanh Trì, Gia Lâm, Hoài Đức, Đan Phượng. Đã thành lập được 143 Ban Quản trị nhà chung cư, cụm nhà chung cư đang quản lý 244 nhà chung cư (đạt 55% số đơn nguyên nhà chung cư thương mại đã hoàn thành đưa vào sử dụng) tại 13 quận, huyện (còn 02 huyện Hoài Đức, Đan Phượng có 04 tòa nhà chưa đủ điều kiện nên chưa thành lập Ban Quản trị)

a. Đối với nhà chung cư thương mại:

- Tháng 12/2014, Sở Xây dựng đã tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ về quản lý sử dụng nhà chung cư cho UBND các quận, huyện, thị xã; UBND một số phường, xã có nhiều nhà chung cư trên địa bàn và một số chủ đầu tư, đơn vị quản lý vận hành (như: *Tổng Công ty HUD, Tổng Công ty Vinaconex, Tổng Công ty Viglecera, Tổng Công ty Sông Đà, Tập đoàn Bitexco, Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội, Tổng Công ty HANDICO, Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội,...*) để phổ biến, hướng dẫn và giải đáp thắc mắc liên quan đến quản lý sử dụng nhà chung cư; trao đổi kinh nghiệm về tổ chức Hội nghị nhà chung cư, bầu Ban Quản trị; đồng thời tổng hợp những kiến nghị, đề xuất để tiếp thu trong quá trình nghiên cứu, trình Bộ Xây dựng đưa vào dự thảo Thông tư về quản lý sử dụng nhà chung cư.

Ngoài ra, theo yêu cầu của UBND Thành phố và theo đề xuất của UBND một số quận, huyện, Sở Xây dựng đã tổ chức đối thoại trực tiếp với các phòng, ban chuyên môn, một số UBND các phường thuộc UBND các quận, huyện như: Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Cầu Giấy, Thanh Trì, Hoàng Mai, Thanh Xuân, Long Biên,... để phối hợp giải quyết, giải đáp và hướng dẫn thực hiện các nội dung có liên quan đến quản lý sử dụng nhà chung cư trên địa bàn; đồng thời trực tiếp hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ về công tác thành lập Ban Quản trị nhà chung cư.

Tháng 01/2015, Sở Xây dựng tiếp tục có văn bản (số 522/SXD-QLN ngày 20/01/2015) đôn đốc và hướng dẫn chung UBND các quận, huyện và các chủ đầu tư, đơn vị quản lý vận hành thực hiện các nội dung theo Quy chế 01, trong đó trọng tâm là công tác tổ chức Hội nghị nhà chung cư bầu Ban Quản trị.

Đồng thời có 05 văn bản yêu cầu các cơ sở đào tạo nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư báo cáo và cung cấp danh sách các tổ chức, cá nhân đã cử đối tượng, tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn; đồng thời đôn đốc các Chủ đầu tư, đơn vị quản lý vận hành cử các đối tượng tham gia các khóa đào tạo theo quy định (*các văn bản số 242/SXD-QLN ngày 13/01/2015, 243/SXD-QLN ngày 13/01/2015; số 848/SXD-QLN ngày 28/01/2015; 1025/SXD-QLN ngày 30/01/2015; 1260/SXD-QLN ngày*);

- Tháng 03/2015, Sở Xây dựng đã phối hợp với Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản tổ chức đối thoại và làm việc với các Chủ đầu tư, đơn vị quản lý vận hành một số khu chung cư lớn (trong đó có cả chung cư tái định cư) để tham gia cho ý kiến vào dự thảo lần 5 Thông tư về quản lý sử dụng nhà chung cư;

- Tháng 4/2015, Sở Xây dựng đã có văn bản gửi một số sở, ngành và UBND 15 quận, huyện nơi có nhà chung cư để tham gia cho ý kiến vào Dự thảo lần 6 Thông tư về quản lý sử dụng nhà chung cư; hiện, Sở Xây dựng đang tổng hợp, hoàn chỉnh để phối hợp với Cục Quản lý nhà và TT BĐS.

- Ngày 02/4/2015, Sở Xây dựng đã báo cáo UBND Thành phố tại cuộc họp về tình hình triển khai thực hiện công tác thành lập các Ban Quản trị nhà chung cư; giải quyết những vấn đề dân sinh bức xúc tại các khu chung cư; quản lý, sử dụng hiệu quả quỹ bảo trì nhà chung cư. Theo chỉ đạo của UBND Thành phố tại Thông báo số 109/TB-VP ngày 10/4/2015 của Văn phòng UBND Thành phố: Trong các tháng đầu năm 2015, việc thành lập Ban quản trị nhà chung cư đã có bước chuyển biến tích cực, đã thành lập thêm 45 Ban quản trị, nâng tổng số các Ban quản trị đã được thành lập là 156, quản lý 259 nhà chung cư theo quy định của pháp luật, đạt 36% so với số lượng nhà chung cư đủ điều kiện thành lập Ban quản trị; UBND Thành phố yêu cầu Sở Xây dựng tiếp tục kiểm tra công tác thành lập Ban quản trị, đôn đốc các quận, huyện, thị xã tập trung hướng dẫn các chủ đầu tư tổ chức hội nghị nhà chung cư, bầu Ban quản trị, phấn đấu cơ bản hoàn thành công tác thành lập Ban quản trị nhà chung cư trong năm 2015 đối với 340 nhà chung cư còn lại đủ điều kiện thành lập Ban quản trị.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND Thành phố, Sở Xây dựng đã có văn bản số 3271/SXD-QLN ngày 22/4/2015 gửi UBND các quận, huyện, thị xã; trong đó hướng dẫn một số giải pháp, biện pháp thực hiện nhằm phấn đấu hoàn thành cơ bản việc thành lập Ban Quản trị trong năm 2015. Hiện, UBND các quận, huyện đang tổ chức triển khai thực hiện.

**b. Đối với quỹ nhà chung cư tái định cư:**

Nhà chung cư phục vụ tái định cư hiện có 155 tòa nhà, tập trung trên địa bàn của 09 quận và 26 phường, mới thành lập được 13 Ban Quản trị tại 15 tòa (đạt 9,68%) thuộc địa bàn phường Phú Thượng, quận Tây Hồ (04 Ban), phường Dịch Vọng (08 Ban), phường Yên Hòa (01 Ban) quận Cầu Giấy. Hiện còn 140 tòa chưa thành lập được Ban Quản trị.

Tháng 12/2014, Sở Xây dựng đã phối hợp với UBND 06 quận: Tây Hồ, Thanh Xuân, Cầu Giấy, Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Hoàng Mai tiến hành khảo sát và làm việc trực tiếp với đại diện các cư dân, các chủ sở hữu nhà chung cư tái định cư tại các khu: Nam Thăng Long, Xuân La, Xuân Đình, Trung Hòa - Nhân chính, 4F Trung Yên, Nam Trung Yên, Mỹ Trì, Đền Lừ, Hoàng Văn Thụ,... để lắng nghe, tổng hợp những kiến nghị, phản ánh của cư dân đang sinh sống tại các nhà chung cư phục vụ tái định cư. Theo đó: đa số cư dân chưa thống

nhất tổ chức Hội nghị nhà chung cư để bầu Ban Quản trị vì cho rằng việc thành lập Ban Quản trị là để dồn trách nhiệm quản lý vận hành, bảo trì nhà chung cư cho người dân; đồng thời kiến nghị Thành phố tiến hành sửa chữa tổng thể, nhất là đối với các nhà chung cư đã đưa vào sử dụng trên 10 năm như tại Đền Lừ, Hoàng Văn Thụ,... và hỗ trợ cư dân kinh phí bảo trì, sửa chữa những hạng mục lớn, trang thiết bị sử dụng chung như: sơn sửa mặt ngoài, chống thấm mái, hệ thống PCCC và thang máy;....

- Trên cơ sở tổng hợp những kiến nghị, phản ánh nêu trên, Sở Xây dựng đã tổng hợp, tham mưu, đề xuất một số cơ chế, chính sách đồng thời báo cáo, làm việc với Bộ Xây dựng để nghiên cứu, đưa vào nội dung dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở 2014 (hiện đã được Bộ Tư pháp thẩm định trong tháng 4/2015); và kiến nghị Bộ Xây dựng đưa vào dự thảo Thông tư về quản lý sử dụng nhà chung cư. Dự kiến các văn bản quy định của Trung ương sẽ ban hành và có hiệu lực thi hành từ 01/7/2015.

Đồng thời, theo chỉ đạo của UBND Thành phố, từ tháng 01/2015, Sở Xây dựng đã xây dựng dự thảo Quy chế bàn giao, tiếp nhận và quản lý sử dụng quỹ nhà chung cư phục vụ tái định cư được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách trên địa bàn Thành phố; tháng 03/2015 đã phối hợp lấy ý kiến các sở, ngành và UBND 09 quận, huyện có nhà chung cư tái định cư; hiện đang trình Sở Tư pháp thẩm định theo quy trình ban hành văn bản pháp quy của Thành phố. Dự kiến sẽ báo cáo, trình UBND Thành phố ban hành trong tháng 07/2015.

#### **2.4. Kiểm tra và chấn chỉnh hoạt động của Công ty Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội, đề xuất mô hình hoạt động đảm bảo phù hợp, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.**

- Về kiểm tra và chấn chỉnh hoạt động của Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển Nhà Hà Nội: Hiện Thanh tra Thành phố đang thanh tra toàn diện hoạt động của Công ty.

- Về đề xuất mô hình hoạt động đảm bảo phù hợp, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật: Tại Đề án tăng cường công tác quản lý quỹ nhà chuyên dùng trên địa bàn Thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định 6988/QĐ-UBND ngày 19/11/2013; Trong đó có nội dung giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với liên ngành Thành phố xem xét, đề xuất mô hình hoạt động của Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển Nhà Hà Nội đảm bảo hiệu quả, đúng quy định của pháp luật. Ngày 12/5/2015, tại cuộc họp sơ kết Đề án tăng cường công tác quản lý quỹ nhà chuyên dùng trên địa bàn Thành phố Hà Nội, UBND Thành phố đã yêu cầu Sở Nội vụ khẩn trương thực hiện nội dung trên./.